

“Immediately after the Dien Bien Phu offensive began, the assembled journalists who wanted Ho Chi Minh’s opinion on DBP; the Vietnamese resistance leader laughingly remarked : *“Oh it’s rather simple.”* And then, he turned his khaki pith helmet upside down and with his bony forefinger circled the rim : *“These are the big mountains up here and at the bottom of this oval-shaped bowl is the valley of DBP. We are up here and the FEC (the French Expeditionary Corps) is down there. They are trapped. There’s no exit and we won’t let them get out.”* Then, when FEC had been defeated, the loser General Raoul Salan was neither sardonic nor iniquitous, he asked General Giap: *“In what military academy, monsieur, did you learn the art of war?”*. General Giap was just as courteous and clipped: *“I learnt it in the jungle, mon general, fighting the Japanese.”*

Đại tướng Võ Nguyên Giáp 2005



Nguyễn Văn Hóa

**Từ một trùng hợp tình cờ giữa bức hình của Đại tướng Võ Nguyên Giáp và cuốn Hồi ký của Frederic F. Clairmont.**

Những vị tướng lãnh lừng danh của các nước Âu Mỹ khi được hỏi về xuất thân binh nghiệp, thường tự hào về các trường quân sự nổi tiếng đã đào tạo ra họ: West Point của Mỹ, Sandhurst của Anh, Saint-Cyr của Pháp... Chắc hẳn tôn chỉ để đào tạo nên một sĩ quan của họ là để bảo vệ tổ quốc. Nhưng chiều dài lịch sử chiến tranh của họ, phần lớn không phải là để bảo vệ tổ quốc, mà là đi thực dân dưới hai nghĩa cũ và mới.

Danh tướng Võ Nguyên Giáp của Việt Nam, là trường hợp ngoại lệ.

Những tuần lễ trước khi chiến trường Điện Biên Phủ sắp sửa đến hồi kết thúc: những cứ điểm mạnh của quân viễn chinh Pháp ở tả ngạn Sông Nam Rong bị tràn ngập, trong giây phút dứt điểm –sau này đã được sách báo ghi chép lại là kinh hoàng –đó là cuộc tấn công vũ bão của Việt Minh ngày 7 tháng Năm vào bộ chỉ huy Mường Thanh lúc 3 giờ chiều, không cần phải đợi đến bóng đêm. Cái chết cuối cùng của đội quân viễn chinh Pháp ở Mường Thanh là tiếng chuông chiêu hồn báo tử hơn 8 thập niên cai trị của thực dân. Vài tuần lễ sau đó là màn đối đầu trực diện giữa vị tổng-tư-lệnh quân đội Pháp ở Đông Dương và người chiến thắng Điện Biên Phủ. Tướng Raoul Salan đã không hề biết ông Võ Nguyên Giáp từng là giáo sư sử địa tại một Lycée ở Hà Nội trước khi vận dụng mọi tài năng của mình để giải phóng đất nước. Salan không còn biểu lộ sự khinh thị hay mặc cảm tội lỗi, hỏi Tướng Giáp huych toẹt : “Thưa ngài, ở trường quân sự nào, ông đã học về nghệ thuật chiến tranh?”. Tướng Giáp lịch sự và nhanh nhẹn trả lời: “Tôi học được ở trong rừng trong lúc đánh bọn Nhật, thưa đại tướng.” i[1]

Đó là tiền đề trong một cuốn sách nhỏ, tôi vừa đọc được của Frederic F. Clairmont: 'Điện Biên Phủ: Một ký ức cá nhân' [*Dien Bien Phu: A Personal Memoir*, F. F. Clairmont, Citizen International xuất bản, Malaysia 2004 ii[2] ].

Frederic F. Clairmont ghi lại tâm cảm của mình: (Tướng Giáp) không cần phải trát bùn vào mũi của Salan để bắt y phải nhớ lại rằng quân đội thực dân Pháp đã từng bị đánh đến quì gối xuống... chỉ sau hai tuần lễ lúc quân chiếm đóng Nhật sụp đổ. Cũng là sự ngẫu nhiên, đây còn là đòn trừng phạt lực lượng viễn chinh của Tướng Salan từng tàn sát từ 85 đến 100 ngàn chiến sĩ giải phóng dân tộc ở Madagascar năm 1946. Thế mà bởi nhiệm vụ bảo vệ cho quyền lợi của tổ quốc mình, Salan lại trở thành một tổng-tư-lệnh quân đội thực dân ở Algeria sau Điện Biên Phủ; và thành tích quân sự của y là đã tàn sát hơn nửa triệu dân Algeria vừa đàn ông, phụ nữ và trẻ em trong cuộc chiếm đóng tám năm.

Cái gì đã làm cho một chàng tuổi trẻ Việt Nam trong vóc dáng thư sinh trang bị một kiến thức lịch sử đã trở thành một dũng tướng quân sự?. Chắc hẳn đó phải là một ý thức văn hóa dân tộc. Ý thức văn hóa dân tộc thấm trong máu xương, trong tình cảm và trong suy nghĩ của Võ Nguyên Giáp.

Năm 1858, Đà Nẵng bị chiếm đóng. Lực lượng thực dân Pháp và bọn truyền đạo Catô La mã đã dựa lưng vào nhau để theo đuổi mục tiêu chính sách cải đạo bằng sức mạnh. Họ tin tưởng mục tiêu cải đạo người dân Việt theo Ki-tô sẽ làm cho dân Việt tuân phục sự cai trị của thực dân thêm dễ dàng. Bởi vậy ngay từ buổi đầu của con đường thực dân hóa, Catô La mã đã giữ vai trò ý hệ chính thống đánh vào não trạng của nhân dân Việt Nam làm màn giáo đầu trước khi thực hiện một cuộc trấn áp về vũ lực. Một viên chức thực dân Pháp đã nhận xét về chính sách đó trong thập niên cuối thế kỷ 19 : "Lưỡi kiếm thực dân và cây thập tự là một phần kết hợp trong nhiệm vụ khai hóa văn minh của Pháp." [*The colonial sword and the cruxific were an integral part of France's civilizing mission*' iii[3] ].

Tham vọng của "lưỡi kiếm" và "cây thập tự" của thực dân Pháp ở châu Á sau cuộc chiến tranh Pháp-Trung (1883-1887) đã khoanh vùng sự cai trị của thực dân lên bốn vùng : Nam kỳ (Cochin-China), Chăm-bốt, An-nam (Trung kỳ) và Bắc kỳ (Tonkin) được hợp thức hóa với tên gọi : Liên bang Đông dương (Indo-Chinese Union) năm 1887. Trong lúc vung "lưỡi kiếm", tên kiến trúc sư của chủ nghĩa đế quốc Pháp, Jules Ferry đã tự hào tuyên bố : "Đây là bổn phận khai hóa văn minh của giống dân ưu việt trên một giống dân hèn kém." [*'It is the duty of superior races to civilize inferior races'*. iv[4] ]. Đàng sau thực tế của lời tuyên bố ngạo mạn đó là một nguồn lợi tư bản lớn lao chảy tràn vào tay thực dân. Theo Clairmont, nguồn lợi từ thuộc địa Đông Dương đã đóng góp từ 12 đến 15% tổng sản lượng quốc gia cho nước Pháp ("accounted for 12-15% of France's GDP in the inter-war years.", tr. 18)

Một khía cạnh mới trong cuốn sách của F.F. Clairmont ít ai đề cập tới trong sự bại trận của thực dân Pháp là ngoài hơn 60 phần trăm của quân số 16.202 lính Pháp bị tiêu diệt hay thương tích, những kẻ sống sót đầu hàng gồm 16 đại tá, 1.749 sĩ quan, Tướng de Castries, bộ đội Việt Minh còn giải thoát cho hơn 400 phụ nữ Việt

**bị ép buộc đi theo để** làm nô lệ tình dục cho đòi hỏi xác thịt của bọn đàn ông viễn chinh Pháp – một hiện tượng thông tục đã trở thành ‘định chế’ như nhớp -theo F.F. Clairmont, mà bọn Pháp đã mệnh danh đó là thứ “Nhà thổ nơi Tiên tuyến” (‘Bordel Militaire de Campagne’) v[5] . “Định chế như nhớp” này cũng có mặt trong các đội quân thực dân của Anh, của Mỹ. Đó là hàng loạt những “tiểu đội” bán bar, me Mỹ, những người vợ bán xác thân để nhận hàng PX... ở miền Nam trước đây.

Chiến thắng Điện Biên Phủ còn là cú đấm đập tan luôn tiềm thức của một đội quân gọi là “quốc gia” mà Lattre de Tassigny với vai trò tổng-tư-lệnh đã mô tả là “Dùng người Việt để giết người Việt” [‘We shall use Vietnamese to kill Vietnamese’ vi[6] ]. Chiến thắng Điện Biên Phủ đúng là “điểm hẹn lịch sử” thách đố với ba thế lực thực dân : Pháp, Anh, Mỹ. Thật vậy, toàn bộ cấu tạo của hạ tầng cơ sở Pháp đều sử dụng từ sự cung cấp của Mỹ : đồ trện, vật liệu quân sự, thậm chí cả khẩu phần đồ hộp cá nhân (K-rations), pháo đài bay thả bom B-26 Marauders, máy bay bỏ bom cỡ trung Baltimore, phi cơ chiến đấu, phi cơ vận tải Dakota. Hơn 82.000 cuộc thả dù quân liệu xuống Điện Biên được chế tạo từ hai tiểu bang Maryland và South Carolina. Theo thống kê chính thức, từ 75 đến 80 phần trăm vật liệu quân sự Pháp ở Đông Dương do Mỹ tài trợ, được đóng dấu của chính phủ Pháp. Sau Đệ nhị Thế chiến, để hỗ trợ cho tình đồng-minh-thực-dân, chính phủ của đảng Lao Động Anh Clement Attlee đã trưng dụng một sư đoàn thứ nhì Ấn (đa số là dân Gurkhas) dưới sự chỉ huy của Tướng Douglas Gracey đến Việt Nam trong chiến dịch được gọi là tái lập “luật pháp và trật tự” làm hơn 2.000 người Việt đã bị giết vào tháng 3/1946. Tướng Gracey đã huỳnh hoang tuyên bố : “Tôi không đến đây để bắt tay với bọn cộng sản Việt Minh mà để nện cho chúng như tử” [‘I didn’t com here to shake hands with those Vietminh communists but to boot them out’ vii[7] ].

Trên đây là vài nét chấm phá về tập sách nhỏ “Dien Bien Phu: A Personal Memoir” tôi tình cờ đọc được trong muôn vàn cuốn sách đã viết về Điện Biên Phủ. Sự tình cờ ấy trùng hợp với thời điểm bức hình tôi vừa nhận được do một người bạn đi VN đem về, tặng. Hình Đại tướng Võ Nguyên Giáp ngồi theo thể tham thiền chấp tay niệm Phật ở tư gia. Đằng sau lưng trên chiếc kệ cao có thờ các tượng Phật.

*(Tôi xin khất lại vào một dịp khác, sẽ viết thêm về ý nghĩa của bức hình này.)*

Quan niệm cổ điển về “nghệ thuật chiến tranh” thường ví von: Nhất tướng công thành vạn cốt khô, thì trường hợp của Tướng Võ Nguyên Giáp là một ngoại lệ. Bởi, ông không chọn quân sự như một nghề nghiệp. Ông là một vị “tướng” của văn hóa dân tộc. Từ ý thức văn hóa dân tộc, ông cầm quân để đánh lại một thế lực văn hóa thực dân phối hợp giữa “lưỡi kiếm” và “cây thập tự”. Sự hy sinh xương máu của ba quân là sự hy sinh dâng hiến bình đẳng trong nhiệm vụ giữ nước. Văn hóa không phải là sự kiện rời rạc. Văn hóa là một tổng thể đời sống. Mỗi quốc gia có một tổng thể đời sống khác biệt, gọi là ‘văn hóa dân tộc’. Nhiệm vụ bảo vệ văn hóa dân tộc của Tướng Võ Nguyên Giáp đã thành tựu trọn vẹn. Xương thịt ông giờ đây sẽ vĩnh viễn đi vào tâm linh của dân tộc.

Ngày nay 'nghệ thuật chiến tranh' thời đại đã đổi thay. Các vị tướng từng xuất thân từ West Point, Saint-Cyr, Sandhurst... nhờ vào các kỹ thuật điện toán tinh vi, các vũ khí hóa học, các loại bom tàn sát con người làm từ chất liệu phế thải của nguyên tử, đạn tungsten thay thế đạn đồng v.v., họ sẽ tiết kiệm xương máu của quân sĩ mình ở mức tối thiểu để đổi lấy sự tàn sát ở mức tối đa quân đội và người dân vô tội ở các nước bị xâm chiếm. Danh tướng của thế kỷ mới có thể sẽ được đồng hóa với kẻ sát nhân vô địch. Nhưng danh tướng của Võ Nguyên Giáp sẽ mãi mãi nằm trong trái tim của dân tộc VN và thế giới. Sức mạnh của văn hóa dân tộc Việt Nam rồi sẽ truyền giao cho thế hệ hôm nay và mai sau.

*December 26, 2005*

© Copyright 2005 giaodiem.uscom

Chú thích:

---

i[1] Dien Bien Phu: A Personal Memoir, Frederic F. Clairmont, Citizen International xuất bản, 11600 Penang, Malaysia 2004).

ii[2] Tiến sĩ Frederic F. Clairmont hiện là một kinh tế gia. Ông từng làm việc với tổ chức Liên Hiệp Quốc trong vai trò cố vấn về kinh tế. F.F. Clairmont đã đến Việt Nam tháng 11, 1954 với vai trò thành viên trong Ủy Ban Kiểm Sát đình chiến ( the International Commision for Supervision and Control, viết tắt: ICSC) được thành lập vào ngày 21/7/1954. “Dien Bien Phu: A Personal Memoir” là một ‘hồi ký cá nhân’ được ghi lại những diễn biến xảy ra từ trong và sau ngày chiến thắng Điện Biên Phủ như một món quà để tặng cho người vợ quá cố của ông –Gertrud, từng sát cánh với ông đấu tranh cho lý tưởng hỗ trợ và bênh vực các quốc gia bị áp bức của chủ nghĩa đế quốc.

iii[3] Sách đd., mục Timeline, trang 48.

iv[4] Sdd., trang 16.

v[5] Sdd., trang 15.

vi[6] Sdd., trang 16.

vii[7] Sdd., trang 12.